|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**Số: /2022/TT-BKHĐT |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hà Nội, ngày tháng năm 2022* |

**THÔNG TƯ**

**Quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp**

**trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

 *Căn cứ Luật Giám định tư pháp ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp ngày 10 tháng 6 năm 2020;*

 *Căn cứ Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp; Nghị định số 157/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Giám định tư pháp;*

 *Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

 *Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế;*

 *Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư quy định một số nội dung về hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều****1. Phạm vi điều chỉnh**

 Thông tư này quy định về tiêu chuẩn, hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp; lập và công bố danh sách giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; tiếp nhận trưng cầu, yêu cầu giám định tư pháp; hồ sơ, kết luận giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

**Điều 2.** **Đối tượng áp dụng**

 Thông tư này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

**Chương II**

**TIÊU CHUẨN, HỒ SƠ, THỦ TỤC BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP; TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐỐI VỚI NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC; LẬP, CÔNG NHẬN GIÁM ĐỊNH VIÊN TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP THEO VỤ VIỆC TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Điều****3. Tiêu chuẩn bổ nhiệm giám định viên tư pháp**

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012 và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 7 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được xem xét bổ nhiệm giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

**Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục bổ nhiệm, cấp thẻ giám định viên tư pháp**

1. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định tại Điều 8 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (*đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 4 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020*).

2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Vụ Pháp chế gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 của Thông tư này để bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, lập 01 (một) bộ hồ sơ đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

c) Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này và đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xem xét hồ sơ, lựa chọn và trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối không bổ nhiệm, Vụ Tổ chức cán bộ trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do cho cơ quan, đơn vị đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp;

đ) Trên cơ sở quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Vụ Tổ chức cán bộ lập danh sách giám định viên tư pháp và gửi Trung tâm Tin học để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương:

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lựa chọn người có đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 3 Thông tư này, tiếp nhận hồ sơ của người đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh) bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Danh sách giám định viên tư pháp được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tư pháp để tổng hợp vào danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định.

Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp. Trường hợp từ chối thì phải thông báo cho người đề nghị bằng văn bản và nêu rõ lý do.

4. Cấp thẻ giám định viên tư pháp:

a) Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này được cấp thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

b) Người có thẩm quyền bổ nhiệm giám định viên tư pháp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này có thẩm quyền cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

c) Mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BTP ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định về mẫu thẻ, trình tự, thủ tục cấp mới, cấp lại thẻ giám định viên tư pháp.

**Điều 5. Miễn nhiệm giám định viên tư pháp**

1. Các trường hợp miễn nhiệm, hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 10 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (*đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 6 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020*).

2. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư rà soát, lập hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này gửi Vụ Tổ chức cán bộ;

b) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế kiểm tra hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp và điều chỉnh giám định viên tư pháp gửi Trung tâm Tin học để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định.

3. Trình tự, thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp tại địa phương:

Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở Tư pháp lập danh sách trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp tại địa phương. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và điều chỉnh danh sách giám định viên trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để điều chỉnh danh sách chung về giám định viên tư pháp theo quy định.

**Điều 6. Tiêu chuẩn đối với người giám định tư pháp theo vụ việc**

Công dân Việt Nam thường trú tại Việt Nam có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 18 Luật Giám định tư pháp năm 2012 được xem xét, lựa chọn làm người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

**Điều 7. Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc**

Tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư phải đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

**Điều 8. Lập và công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

1. Việc lập, công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc của Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

a) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư căn cứ tiêu chuẩn đối với người giám định tư pháp theo vụ việc, điều kiện đối với tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc quy định tại Điều 6, Điều 7 của Thông tư này có trách nhiệm lựa chọn, lập danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc gửi Vụ Pháp chế tổng hợp, rà soát gửi Vụ Tổ chức cán bộ.

b) Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tưquyết định công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc;

c) Vụ Tổ chức cán bộ gửi danh sách kèm theo thông tin về chuyên ngành giám định, kinh nghiệm, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư đến Trung tâm Tin học để đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung theo quy định.

2. Việc lập, công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc tại địa phương:

Sở Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với đơn vị có liên quan lựa chọn, lập danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc và đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, đồng thời gửi Bộ Tư pháp để lập danh sách chung.

**CHƯƠNG III**

**LỰA CHỌN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP; QUY TRÌNH GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ THỜI HẠN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Điều 9. Lựa chọn cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp**

1. Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng (sau đây gọi tắt là người trưng cầu giám định) lựa chọn cá nhân, tổ chức giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trong danh sách đã được công bố theo quy định tại Thông tư này để trưng cầu giám định phù hợp với tính chất, yêu cầu của vụ việc cần giám định.

2. Trường hợp Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được quyết định trưng cầu giám định của người trưng cầu giám định, thủ trưởng cơ quan tham mưu thuộc Bộ được giao chủ trì xử lý văn bản trưng cầu giám định, tham mưu Lãnh đạo Bộ cử/không cử cá nhân thực hiện giám định tư pháp theo yêu cầu và có văn bản gửi người trưng cầu giám định thực hiệntheo quy định tại khoản 1 Điều này và quy định tại Điều 20 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (*đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 10 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020).*

**Điều 10. Quy trình thực hiện giám định tư pháp**

1. Tiếp nhận trưng cầu và đối tượng giám định:

a) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định có trách nhiệm tiếp nhận trưng cầu giám định kèm theo hồ sơ, đối tượng trưng cầu để thực hiện giám định, trừ trường hợp từ chối giám định, trường hợp không được thực hiện giám định tư pháp theo quy định tại Điều 34 Luật Giám định tư pháp năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020.

b) Việc giao, nhận hồ sơ, tài liệu, đối tượng trưng cầu giám định phải được lập thành biên bản theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này và được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Luật Giám định tư pháp năm 2012. Chỉ nhận hồ sơ, tài liệu trưng cầu giám định hợp lệ và đúng đối tượng trưng cầu giám định;

c) Khi tiếp nhận đối tượng cần giám định, tài liệu có liên quan hoặc mẫu so sánh gửi kèm theo (nếu có) trong tình trạng niêm phong thì trước khi mở phải kiểm tra niêm phong. Quá trình mở niêm phong phải có mặt người thực hiện giám định, người trưng cầu giám định và người chứng kiến (nếu có). Mọi thông tin, diễn biến liên quan đến quá trình mở niêm phong phải được ghi vào biên bản và có chữ ký xác nhận của các bên tham gia, chứng kiến theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này;

d) Văn bản trưng cầu giám định gửi đến Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì Vụ Pháp chế chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng đơn vị thuộc Bộ có liên quan căn cứ nội dung trưng cầu giám định tư pháp để lựa chọn người giám định tư pháp theo tiêu chuẩn được quy định tại Thông tư này. Vụ Tổ chức cán bộ tiếp nhận hồ sơ từ Vụ Pháp chế và thực hiện thủ tục cử người giám định tư pháp theo quy định.

đ) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện việc tiếp nhận trưng cầu giám định theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Luật Giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

Trường hợp từ chối giám định, Giám định viên, người giám định tư pháp theo vụ việc hoặc cơ quan, tổ chức được trưng cầu phải có văn bản gửi người trưng cầu giám định theo quy định của Luật Giám định tư pháp và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và nêu rõ lý do từ chối nhận trưng cầu giám định theo quy định.

2. Chuẩn bị giám định:

a) Người đứng đầu các đơn vị được phân công xử lý văn bản được trưng cầu giám định căn cứ vào hồ sơ trưng cầu giám định phân công, cử người có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nội dung trưng cầu để thực hiện giám định; phân công người chịu trách nhiệm điều phối việc thực hiện giám định tư pháp trong trường hợp có từ 02 người trở lên thực hiện vụ việc giám định; ban hành Quyết định tiến hành giám định tư pháp theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định tiến hành nghiên cứu hồ sơ trưng cầu và các quy định cụ thể của pháp luật có liên quan để chuẩn bị thực hiện giám định tư pháp. Trường hợp cần làm rõ thêm về nội dung trưng cầu giám định, đối tượng giám định thì có văn bản đề nghị người trưng cầu cung cấp thêm thông tin, tài liệu có liên quan.

3. Thực hiện giám định:

a) Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định xem xét đối tượng giám định và các tài liệu liên quan để thực hiện giám định theo đúng nội dung được trưng cầu;

b) Người thực hiện giám định tư pháp có trách nhiệm ghi nhận kịp thời, đầy đủ, trung thực toàn bộ quá trình giám định, kết quả thực hiện giám định bằng văn bản và được lưu trong hồ sơ giám định.

Văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định theo mẫu tại Phụ lục số IV ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Kết luận giám định:

Căn cứ kết quả giám định tư pháp và quy định của pháp luật có liên quan, tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định đưa ra kết luận giám định. Kết luận giám định thực hiện theo quy định tại Điều 32 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020) và theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Bàn giao kết luận giám định:

Tổ chức, cá nhân được trưng cầu giám định có trách nhiệm bàn giao kết luận giám định cho người trưng cầu giám định. Biên bản bàn giao kết luận giám định theo mẫu tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư này.

6. Lập hồ sơ, lưu giữ hồ sơ giám định:

 a) Hồ sơ giám định tư pháp do người thực hiện giám định tư pháp lập, bao gồm: Quyết định trưng cầu giám định và tài liệu kèm theo (nếu có); biên bản giao, nhận hồ sơ, đối tượng trưng cầu, yêu cầu giám định; văn bản ghi nhận quá trình thực hiện giám định; bản ảnh giám định (nếu có); kết luận giám định trước đó hoặc kết quả xét nghiệm, thực hiện giám định do người khác thực hiện (nếu có) và các tài liệu khác có liên quan đến toàn bộ quá trình thực hiện hoạt động giám định, kết luận giám định tư pháp;

 b) Tổ chức được trưng cầu thực hiện giám định tư pháp chịu trách nhiệm bảo quản, lưu trữ hồ sơ giám định do người giám định tư pháp thuộc tổ chức mình thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

**Điều 11. Giám định bổ sung, giám định lại và thành lập Hội đồng giám định tư pháp**

1. Việc giám định bổ sung, giám định lại thực hiện theo quy định tại Điều 29 Luật Giám định tư pháp năm 2012.

2. Thành lập Hội đồng giám định tư pháp:

a) Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư trong trường hợp có sự khác nhau giữa kết luận giám định lần đầu và kết luận giám định lại về cùng một nội dung giám định;

b) Việc thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư thực hiện theo quy định sau:

Vụ Tổ chức cán bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế lựa chọn người giám định tư pháp theo vụ việc phù hợp với nội dung trưng cầu giám định, hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư quyết định thành lập Hội đồng;

Hội đồng giám định tư pháp gồm ít nhất 03 thành viên là những người có chuyên môn và kinh nghiệm trong lĩnh vực cần giám định;

Hội đồng giám định tư pháp hoạt động theo cơ chế giám định tập thể quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Giám định tư pháp.

**Điều 12. Thời hạn giám định tư pháp**

Thời hạn giám định tư pháp theo quy định tại khoản 16 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp.

**Chương IV**

**ÁP DỤNG QUY CHUẨN, TIÊU CHUẨN CHUYÊN MÔN TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP VÀ CHI PHÍ THỰC HIỆN GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP TRONG LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**Điều 13. Áp dụng quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

1. Quy chuẩn chuyên môn áp dụng đối với hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư là các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn và các quy định pháp luật được áp dụng trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

2.Đối với lĩnh vực không có quy chuẩn thì việc giám định được căn cứ vào các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lĩnh vực cần giám định.

**Điều 14. Chi phí thực hiện giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư**

Chi phí thực hiệngiám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được thực hiện theo quy định tại Điều 36 Luật Giám định tư pháp năm 2012 (*đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp năm 2020*) và quy định của pháp luật có liên quan.

**Chương V**

**TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN LIÊN QUAN**

**Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

1. Trách nhiệm của các đơn vị có Giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc:

a) Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức đơn vị thực hiện giám định;

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo công tác giám định gửi Vụ Pháp chế trước ngày 15 hằng tháng để tổng hợp;

c) Căn cứ quy định về tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc, đề xuất với Vụ Tổ chức cán bộ tổng hợp, trình Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm giám định viên tư pháp, công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

d) Rà soát, lựa chọn tổ chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện công nhận là tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại Thông tư này;

đ) Yêu cầu cán bộ, công chức đơn vị thực hiện giám định bàn giao hồ sơ, lưu trữ hồ sơ giám định trong trường hợp chuyển công tác, nghỉ hưu, thôi việc;

e) Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư này.

2. Trách nhiệm của Vụ Pháp chế:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

b) Phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; thành lập Hội đồng giám định tư pháp theo quy định tại Thông tư này;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ có liên quan căn cứ nội dung trưng cầu giám định tư pháp đề nghị cử giám định viên tư pháp, người giám định tư pháp theo vụ việc theo quy định tại Thông tư này;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn thực hiện, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về giám định tư pháp;

d) Chủ trì thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá về tình hình thực hiện công tác giám định tư pháp.

3. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ:

a) Chủ trì, phối hợp với Vụ Pháp chế tham mưu giúp Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư thực hiện bổ nhiệm, cấp thẻ, miễn nhiệm, thu hồi thẻ giám định viên tư pháp; công nhận, hủy bỏ công nhận người giám định tư pháp theo vụ việc; thành lập Hội đồng giám định tư pháp theo quy định tại Thông tư này;

b) Hằng năm, trên cơ sở đề xuất khen thưởng của các đơn vị có liên quan, phối hợp với Vụ Thi đua khen thưởng và truyền thông kịp thời khen thưởng người giám định tư pháp có thành tích xuất sắc trong hoạt động giám định tư pháp;

c) Thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định tại Thông tư này.

**Điều 16. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư**

Sở Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về tổ chức, hoạt động giám định tư pháp thuộc lĩnh vực kế hoạch và đầu tư ở địa phương; phối hợp với Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong quản lý nhà nước về giám định tư pháp ở địa phương theo quy định tại điểm b khoản 25 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giám định tư pháp và quy định tại Thông tư này.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 17. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022.

2. Thông tư số 07/2014/TT-BKHĐT ngày 24/11/2014 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn một số nội dung về giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư; Thông tư số 12/2015/TT-BKHĐT ngày 27/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về quy chuẩn chuyên môn trong hoạt động giám định tư pháp; thủ tục cử người tham gia giám định tư pháp và thành lập Hội đồng giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Người giám định tư pháp đã được bổ nhiệm, công bố trước ngày Thông tư này có hiệu lực, nếu còn đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì tiếp tục là người giám định tư pháp trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư theo các quyết định đã công bố.

**Điều 18. Tổ chức thực hiện**

 Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Thủ tướng Chính phủ; Các Phó Thủ tướng CP;- Văn phòng TW Đảng;- Văn phòng Quốc hội;- Văn phòng Chủ tịch nước;- Văn phòng Chính phủ;- Lãnh đạo Bộ, các đơn vị thuộc Bộ;- Tòa Án nhân dân tối cao;- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;- Sở Kế hoạch và Đầu tư các tỉnh, TP trực thuộc TW;- Ban quản lý các KCN, KCX, KCNC, KKT;- Công báo; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;- Cổng thông tin điện tử Bộ KH&ĐT;- Lưu: VT, PC. | **BỘ TRƯỞNG** **Nguyễn Chí Dũng** |